

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN DŨNG  
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 35/2019/HNGĐ-ST

Ngày 14/10/2019.

V/v: Hôn nhân gia đình.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Tân Thịnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lương Ngọc Biên và bà Nguyễn Thị Tin.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Linh Chi - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Dũng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXX- ST ngày 09 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Hoàng Duy N, sinh năm 1994; (có mặt)

STQ: Xóm V, xã S, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

**- Bị đơn:** Chị Đào Thị H, sinh năm 1994 (vắng mặt)

STQ: Xóm V, xã S, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tại Toà án nguyên đơn Hoàng Duy N trình bày:* Anh và chị Đào Thị H người cùng thôn kết hôn ngày 11/10/2014, trước khi cưới anh, chị có được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã S. Sau khi cưới chị H về nhà anh làm dâu ngay. Vợ chồng có thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc và đã có với nhau một con chung.

Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ cuối năm 2018. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, nên chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và ly thân từ tháng 11/2018 cho đến nay không quay về chung sống cùng anh nữa. Kể từ khi ly thân vợ chồng cùng hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng vẫn

không có kết quả. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị được ly hôn với chị Đào Thị H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con là Hoàng Duy Q, sinh ngày 05/9/2015. Hiện đang sống cùng anh. Nay ly hôn anh đề nghị được nuôi con và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Về tài sản, vay nợ, ruộng đất: Anh xác định không có gì vướng mắc nên không đặt thành yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh không còn yêu cầu nào khác.

*Tại bản tự khai và lời khai tại Tòa án bị đơn chị Đào Thị H trình bày:*

Chị và anh Hoàng Duy N kết hôn ngày 11/10/2014, trước khi cưới anh, chị có được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã S, cưới xong chị về chung sống cùng anh N và gia đình ngay. Vợ chồng có thời gian sống hòa thuận, hạnh phúc và đã có 1 con chung.

Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ tháng 5/2018, nguyên nhân do sau khi chị nghỉ việc ở công ty Samsung ở nhà nội trợ cho gia đình thì vợ chồng thường xuyên bất hòa, không tìm được tiếng nói chung. Cuộc sống chung với gia đình nhà chồng quá nặng nề và căng thẳng, chị đã đề nghị anh N xin bố mẹ chồng ra ở riêng nhưng không được chấp thuận. Đến tháng 11/2018 thì mâu thuẫn gia đình lên cao, anh N đã yêu cầu chị về nhà bố mẹ đẻ chị sinh sống, từ đó đến nay chị không quay lại chung sống cùng anh N nữa. Kể từ khi về gia đình đẻ sống, vợ chồng anh chị đã nhiều lần dần xé bỏ để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nay anh N xin ly hôn, chị đồng ý.

Về con chung: Chị xác nhận vợ chồng có 01 con là Hoàng Duy Q, sinh ngày 05/9/2015; Hiện cháu đang sống cùng anh N, nay ly hôn, chị đồng ý để anh N trực tiếp nuôi dưỡng, tiền cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

Về tài sản, vay nợ, ruộng đất: Chị không đặt thành yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa anh N giữ nguyên quan điểm. Chị Đào Thị H vắng mặt tại phiên tòa.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa nhận xét:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa đã chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án: Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, khách quan, đảm bảo trình tự tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa HĐXX, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo nguyên tắc xét xử công khai, trực tiếp bằng lời nói theo điều 51 và Điều 225 và điều 239 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại các điều 70 và điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ các quy định tại các điều 70 và điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng: Điều 51, Điều 56 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Về quan hệ vợ chồng: Xử cho anh Hoàng Duy N được ly hôn với chị Đào Thị H.

Về con chung: Giao cho anh Hoàng Duy N nuôi con là Hoàng Duy Q, sinh ngày 05/9/2015.

Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

Về tài sản, vay nợ, ruộng đất: Không giải quyết.

Về án phí: Anh Hoàng Duy N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án chị Đào Thị H đã đến Tòa án làm việc và thực hiện viết bản tự khai, trình bày lời khai tại Tòa án. Tòa án tổng đạt hợp lệ, niêm yết thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với chị H. Ngày 27/9/2019 Tòa án đã tiến hành mở phiên tòa công khai tại trụ sở Tòa án nhưng chị H vắng mặt, do vậy Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, đồng thời giao, niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa đối với chị H nhưng chị H vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử theo trình tự thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Duy N và chị Đào Thị H kết hôn từ 10/11/2014, trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo luật định và có đăng ký kết hôn tại UBND xã S. Vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Nguyên nhân ly hôn là do vợ chồng và gia đình bất đồng quan điểm sống từ những sinh hoạt thường ngày, dẫn đến vợ chồng không tìm được tiếng nói chung từ tháng 5/2018, đến tháng 11/2018 vợ chồng lại phát sinh mâu thuẫn gay gắt chị H đã bỏ về gia đình đẻ sống và vợ chồng ly thân từ đó, sau khi ly thân hai bên đã nhiều lần hòa giải, hàn gắn tình cảm để về đoàn tụ nhưng không có kết quả. Bản thân anh N và chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy: Thực tế vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đã ly thân nhau từ tháng 11/2018 cho đến nay không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân giữa anh Hoàng Duy N và chị Đào Thị H không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt

được, nếu tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng cũng không thể có hạnh phúc. Xét yêu cầu ly hôn của anh Hoàng Duy N là hoàn toàn phù hợp với thực tế cuộc sống chung của vợ chồng, phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Duy Q, sinh ngày 05/9/2015. Hiện nay đang sống cùng anh N, nay ly hôn anh N đề nghị được nuôi con chung, chị H đồng ý. Hội đồng xét xử nhận thấy chị H hiện tại vắng mặt tại địa phương, vì vậy, để đảm bảo cuộc sống ổn định của con và phù hợp với nguyện vọng của các bên nên cần giao cho anh N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Duy Q là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên đương sự không đặt thành yêu cầu giải quyết.

[5] Về tài sản, vay nợ, ruộng đất: Các bên đương sự không có gì vướng mắc do vậy không đặt thành yêu cầu giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Hoàng Duy N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng: Điều 51, Điều 56 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Về quan hệ vợ chồng: Xử cho anh Hoàng Duy N được ly hôn với chị Đào Thị H.

- Về con chung: Giao cho anh Hoàng Duy N tiếp tục trực tiếp nuôi con là Hoàng Duy Q, sinh ngày 05/9/2015.

Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản, vay nợ, ruộng đất: Không giải quyết.

- Về án phí: anh Hoàng Duy N phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp tại biên lai thu số: AA/2016/0002858 ngày 03 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án huyện Yên Dũng (xác nhận anh N đã nộp đủ án phí).

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- VKS ND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THA DS huyện Yên Dũng;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Tân Thịnh**